

Bản án số: 04 /2020/HNGĐ - ST

Ngày 10/06/2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bá Khiên

2. Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hào

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2019/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX - ST ngày 11 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Đinh Thị L**, sinh năm 1998; địa chỉ nơi cư trú: Xóm T, xã T (Xóm Đ, xã T cũ), huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị đơn: **Anh Vì Văn D**, sinh năm 1997; địa chỉ nơi cư trú: Xóm N, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng bản tự khai ngày 09/12/2019 và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn là chị Đinh Thị L đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Vì Văn D qua tìm hiểu đã kết hôn với nhau là tự nguyện, được UBND xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xã T) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/10/2017. Sau khi kết hôn do điều kiện công việc nên anh chị không sống chung với nhau, anh D vẫn sống cùng gia đình ở xóm N, xã X, còn chị L sống cùng gia đình nhà chị ở xóm T, xã T. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân bình thường, nhưng được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D nghiện ma túy, thường xuyên có hành vi đánh đập chị L. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh D không thay đổi. Nhận thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, hôn nhân hiện tại chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Vì vậy chị Đinh Thị L đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Vì Văn D.

Về con chung: Chị Đinh Thị L và anh Vì Văn D có 01 con chung tên là Vì Đức T, sinh ngày 07/6/2017. Đề nghị giải quyết giao con cho chị Đinh Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đinh Thị L chưa yêu cầu anh Vì Văn D cấp dưỡng nuôi con. Anh Vì Văn D có quyền thăm nom con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vì Văn D Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã tiến hành tổng đạt hợp L các văn bản tố tụng cho anh D nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Vì Văn D không có văn bản nào gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

- Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành niêm yết theo đúng thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng còn bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, có tình trốn tránh gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Vì Văn D là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày tại phiên tòa của chị L thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn và giải quyết về con chung theo yêu cầu của đương sự, chấp nhận là có căn cứ pháp luật, quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết các vấn đề cần giải quyết khác trong vụ án theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Mai Châu tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2019 Đinh Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vì Văn D, nơi cư trú : Xóm N, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mai Châu thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]Trước phiên họp và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị L không yêu cầu đương sự khác cung cấp chứng cứ cho mình. Tại biên bản xác minh ngày 07/02/2020 thể hiện: Anh Vì Văn D có mặt tại địa phương, cán bộ

UBND xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình đã đến nhà anh Vì Văn D để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án số: 96/2019/TB – TLVA ngày 09/12/2019; Giấy triệu tập số: 282/2019/GTT – TA ngày 24/12/2019; Giấy triệu tập số: 08/2020/GTT – TA ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu cho anh Vì Văn D. Tuy nhiên anh Vì Văn D cố tình trốn tránh, không hợp tác và ký nhận những văn bản trên, do đó cán bộ UBND xã X đã giao lại cho người nhà, hiện đang sinh sống cùng nhà với anh Vì Văn D là bà Hà Thị Ổ. Quá trình giao nhận bà Hà Thị Ổ là mẹ đẻ của anh Vì Văn D đã cam kết sẽ giao lại trực tiếp những văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu cho anh Vì Văn D để làm căn cứ giải quyết vụ án theo thủ tục Tố tụng dân sự.

[4] Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn anh Vì Văn D vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được tổng đạt, niêm yết hợp L các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Vì Văn D là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã T (nay là xã T), huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn chị L vẫn sống ở xóm T, xã T, còn anh Vì Văn D vẫn sống ở xóm N, xã X. Lời khai của chị L thể hiện trong quá trình chung sống do anh D nghiện ma túy và có hành vi đánh đập chị nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau và tại biên bản xác minh ngày 07/02/2020 đại diện gia đình có ý kiến mức độ mâu thuẫn đã trầm trọng, khi sống chung thì thoảng hay cãi nhau, vợ chồng không hạnh phúc. Như vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Đinh Thị L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Vì Văn D có 01 con chung, tên là Vì Đức T, sinh ngày 07/6/2017. Cháu chưa đủ 03 tuổi, hiện cháu đang sinh sống cùng mẹ ở xóm T, xã T, khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị L chưa yêu cầu anh Vì Văn D cấp dưỡng nuôi con. Anh Vì Văn D có quyền thăm nom con. Xét yêu cầu của chị Đinh Thị L là phù hợp với điều kiện về trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về án phí: Chị Đinh Thị L phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn anh Vì Văn Dươvắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 ; Điều 278 ; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ: khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị L. Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Vì Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung là Vì Đức T, sinh ngày 07/6/2017 cho chị Đinh Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đinh Thị L chưa yêu cầu anh Vì Văn D cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Công nhận Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị L và anh Vì Văn D không có.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0007319 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Chị Đinh Thị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã T;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lò Văn Dân

